TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Năng Long;

2. Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H Đơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường B - Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Hoàng L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Thôn B, xã P, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Anh **Y T Niê**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn Tuôr A, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/3/2025 và và quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn chị Lâm Thị Hoàng L trình bày:*

Chị Lâm Thị Hoàng L và anh Y T Niê tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Qúa trình chung sống , vợ chồng chị sống v ới nhau hạnh phúc được thời gian ngắn, đến tháng 4/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Y T Niê.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng chị L có 01 con chung là cháu Lâm Hải Đ Niê, sinh ngày 31/01/2022. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị L. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh Y T Niê cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 01/8/2025, anh Y T Niê trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân như chị L trình bày là đúng. Anh Y T Niê xác định quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, sau đó anh Y T Niê phải đi chấp hành án từ năm 2023 nên vợ chồng tình cảm xa cách . Nay chị Lâm Thị Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Y T Niê đồng ý.

Về con chung : Đồng ý với ý kiến của chị L, giao cháu Lâm Hải Đ Niê, sinh ngày 31/01/2022 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk phát biểu tại phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị L về việc ly hôn với bị đơn anh Y T Niê. Về con chung giao cháu Lâm Hải Đ Niê, sinh ngày 31/01/2022 cho nguyên đơn chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi cong chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Y T Niê nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn Tuôr A, xã E, tỉnh Đắk Lắk) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk. Các đương sự đều có đơn xin xét x ử vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị L và bị đơn anh Y T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống và bị đơn phải đi chấp hành án phạt tù. Nay nguyên đơn chị L yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn thì bị đơn anh Y T Niê đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị L và bị đơn anh Y T đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn chị L và bị đơn anh Y T đã thuận tình ly hôn, việc thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị L và bị đơn anh Y T.

[3]. Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng anh Y T và chị L có 01 con chung là cháu Lâm Hải Đ Niê, sinh ngày 31/01/2022. Hiện nay chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. Để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu Đ và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lâm Hải Đ Niê, sinh ngày 31/01/2022 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lâm Thị Hoàng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều

271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tổ tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị Hoàng L. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Hoàng L và anh Y T Niê.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Hải Đ Niê, sinh ngày 31/01/2022 cho chị Lâm Thị Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung : Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lâm Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0008736 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Đắk Lắk).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Na;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành